

LĂNG ĐÔNG NGOẠI BÀO

① - Khoảng Gian Bào

LĂNG ĐÔNG CHOLESTEROL

CHOLESTEROL $\xrightarrow[\text{gian bào}]{\text{giải phóng vào}}$ dạng **TINH THỂ HÌNH KIM**

LĂNG ĐÔNG PROTEIN

LĂNG ĐÔNG **HYALIN** $\left\{ \begin{array}{l} \text{vô định hình} \\ \text{trông như kính} \\ \text{bất màu acid} \\ \text{đi kèm PLV viêm} \end{array} \right.$

HYALIN: gồm các TP trong lòng mạch thấm ra

- FIBRIN
- GLOBULIN miễn dịch
- LIPID PROTEIN
- BỘ THỂ

LĂNG ĐÔNG **CHẤT DẠNG FIBRIN** $\left\{ \begin{array}{l} \text{dạng sợi} \\ \text{bất màu acid} \\ \text{đi kèm PLV viêm} \end{array} \right.$

O. FIBRIN (tờ huyết FIBRIN)
nguồn gốc $\leftarrow$ **CHẤT MÀM LK (PHÌNH RA)**
COLLAGEN
FIBRINOGEN OF MÁU

① - BN SAUNA (Lở thânh mạch) BỆNH TẠO KEO

LĂNG ĐÔNG **CHẤT DẠNG TINH BÔI (AMYLOID)** $\left\{ \begin{array}{l} \text{dạng cuộn bện} \\ \text{bất màu acid} \\ \text{tạo chủ yếu GLOBULIN miễn dịch} \\ \text{uối áp thể tuỷ: CALCITONIN} \end{array} \right.$
nhuộm PAS (CỎNG)

O. AMYLOID: GLYCOPROTEIN
có PLV biến & TINH BÔI với IOD và $H_2SO_4(l)$

① - ở thânh đm, mao mạch, LẠCH BÀ VIÊM NHUỘM MÀU UTUỖ

LĂNG ĐÔNG CALCI

$\left\{ \begin{array}{l} \text{đám} \\ \text{thể kết} \end{array} \right. \left\{ \begin{array}{l} \text{vô hình} \\ \text{dạng hạt} \\ \text{bất kiềm} \end{array} \right. \rightarrow$ $\left\{ \begin{array}{l} \text{mô chết: ở hoại tử, thânh mạch, mô sống: nhi mô thânh, gan, NMĐ. Dây} \end{array} \right.$
máu

Calci huyết quản (tở thânh m)
Calci hoâ $\leftarrow$ cơ tim, phổi, thânh.
xương hoâ
BỆNH OXALAT (Lở dạng tinh thể calci oxalat tạo sỏi)

LĂNG ĐÔNG URAT

Lở ở 1) khớp, thânh $\rightarrow$ **GOUT** $\rightarrow$ cục TORHI $\leftarrow$ **TINH THỂ dạng sợi**
bao quanh = TB viêm mạn